

Bản án số:104/2022/HSST
Ngày:15/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
 2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:106/2022/QĐXX-ST ngày 31/8/2022 đối với bị cáo:

Ngô Thanh M, sinh năm 1989; Tại NC - Thanh Hoá; Trú tại: Thôn TL, xã TN, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án số 348/2009/HSPT ngày 10/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Ngô Thanh M 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Ngô Thanh M 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 21/02/2020 (được đương nhiên xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Hoàng Văn Qg, sinh năm 2002;

Trú tại: Xóm TT, xã DT, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đồng M G, sinh năm 1984;

Trú tại: Tổ dân phố Á, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thanh M và anh Hoàng Văn Q là công nhân thời vụ của Công ty trách nhiệm hữu hạn NewOneTech thuộc khu công nghiệp Diêm Thuy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. M và anh Q thuê phòng trọ của anh Hà Đình N ở tổ dân phố YM, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ở cùng nhau. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, tại phòng trọ, trước khi cùng anh Q đi làm, M quan sát thấy anh Q cất 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, màu đen, cũ, đã qua sử dụng vào trong chiếc ba lô để tại phòng trọ rồi kéo khóa lại. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do bị mệt nên M xin Công ty cho nghỉ sớm để đi về. Về đến phòng trọ, khi chỉ có một mình ở trong phòng, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh Q để trong ba lô bán lấy tiền tiêu xài. M kéo khóa mở chiếc ba lô rồi lấy chiếc điện thoại ra, thấy điện thoại đã hết pin, M cắm sạc pin vào điện thoại rồi đi tắm. Sau đó, M bật nguồn, mở khóa và sử dụng (do trước đây M hay mượn điện thoại của anh Q để sử dụng và chơi điện tử nên nhớ mật khẩu của điện thoại). Khoảng 10 phút sau, M cầm chiếc điện thoại đi bộ ra phía đường gom khu công nghiệp Diêm Thuy, thuê xe taxi biển kiểm soát 20A-127.98 do anh Đồng Minh G ở tổ dân phố A, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên điều khiển để đi cầm cố chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Anh G chở M đi 04 (bốn) cửa hàng điện thoại tại thành phố Phổ Yên nhưng không cửa hàng nào nhận cầm cố. M bảo anh G chở về nhà trọ. Khi đi đến đoạn đường gom khu công nghiệp Yên Bình thì anh G hỏi M có tiền trả tiền thuê taxi không, M trả lời không có. Anh G bảo M đưa chiếc điện thoại cho anh Giáp để làm tài sản đảm bảo cho việc trả tiền taxi. Sau khi thỏa thuận, M đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh Giáp, anh Giáp đưa lại cho M 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Q đi làm về thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên đã hỏi M, M đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Q đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sáng ngày 26/4/2022, anh Q đã đến Công an phường HT, thành phố Phổ Yên để trình báo sự việc. Cùng ngày, anh Đồng Minh G đã giao nộp lại chiếc điện thoại cho Công an phường HT, thành phố Phổ Yên. Đến ngày 04/5/2022 M bị bắt theo lệnh tạm giam của Công an thành phố Phổ Yên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên ra yêu cầu định giá tài sản số: 29/YC - CSĐT. Đối với chiếc điện thoại trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐG ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, màu đen, Imel 1: 356616850370371/12, Imel 2: 356616850370399; điện thoại đã qua sử dụng, hiện trạng còn nguyên vẹn và sử

dụng bình thường. Giá trị còn lại của điện thoại theo yêu cầu định giá số 29/YC-CSĐT ngày 29/4/2022 của Công an thành phố Phổ Yên trị giá là: 2.200.000đồng. (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Ngô Thanh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 108/CT- VKSPY ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa Ngô Thanh M thừa nhận ngày 25/4/2022 tại phòng trọ của M và anh Hoàng Văn Q thuê chung của anh Hà Đình N ở Tổ dân phố YM, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. M đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, màu đen, đã qua sử dụng của anh Hoàng Văn Q để trong chiếc ba lô của anh Q để tại phòng trọ có trị giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) rồi thuê taxi của anh Đồng Minh G mang đi cầm cố lấy tiền để tiêu xài nhưng không có ai nhận cầm cố. Sau đó do M không có tiền để trả tiền taxi nên anh G đã nhận chiếc điện thoại trên để trừ vào tiền taxi và đưa thêm cho M 200.000đồng, nguyên nhân dẫn đến việc M trộm cắp tài sản là do không có tiền để tiêu nên M đã thực hiện việc phạm tội. Số tiền 200.000đồng M đã tiêu hết.

Kết thúc phần thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Ngô Thanh M từ 15 đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo M không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm về đoàn tụ với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tại tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Q và người có quyền lợi nghĩa vụ anh G vắng mặt. Bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời của những người này. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử.

Căn cứ Điều 292 bộ luật tố tụng hình sự Toà án đưa vụ án xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải từ lao động chính đáng nên vào khoảng 17 giờ ngày 25/4/2022, tại khu nhà trọ của gia đình anh Hà Đình N ở tổ dân phố Y M, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngô Thanh M đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, màu đen, đã qua sử dụng của anh Hoàng Văn Q có trị giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Thanh M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Thanh M theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4]. Xét tính chất vụ án, nguyên nhân, động cơ, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Do muốn có tiền tiêu nhưng không chịu bỏ sức lao động chân chính nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, xong đã không chịu tu dưỡng rèn luyện nên đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị đưa ra xét xử. Bị cáo còn là người có nhân thân xấu, năm 2019 bị Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 21/02/2020. Đến ngày 21/02/2022 được đương nhiên xóa án tích. Đến ngày 25/4/2022 phạm tội mới nên xác định là nhân thân. Đối với Bản án số 348/2009/HSPT ngày 10/11/2009 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Ngô Thanh M 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2017. Theo quy định tại tiêu mục b mục 7.3 điểm 7 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự thì bị cáo phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng thêm tích tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xong sau nhiều lần đi cải tạo về bị cáo đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa, lại tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, vì vậy cần phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo thành người tốt được và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp của anh Q đã được anh G giao lại cho cơ quan điều tra và đã trả lại cho anh Q, số tiền 200.000đồng anh Giáp trả cho bị cáo, anh Giáp cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[8]. Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, màu đen, Imel 1: 356616850370371/12, Imel 2: 356616850370399; điện thoại đã qua sử dụng, đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo Ngô Thanh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này, anh Đồng Minh G là người điều khiển xe taxi đưa Ngô Thanh M đi cầm cố chiếc điện thoại và sau khi không có ai cầm cố chiếc điện thoại, M không có tiền để trả tiền taxi anh G đã cầm chiếc điện thoại cho M để trừ vào tiền taxi và trả thêm cho M 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng). Tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh Giáp không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do M trộm cắp và sau khi biết được là tài sản trộm cắp anh Giáp đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Giáp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giam 04/5/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Ngô Thanh M 45 (bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

5. Về vật chứng: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Thanh M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà Nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã TN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy